

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+P4+CNV	7:25	22+0+0	0+0+0		10+10+2	0+0+0	
2		TD1+P7+CTK3	7:25	18+0+4	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
3		CLO+BK8+PPD	7:25	20+0+2	0+0+0		13+1+8	0+0+0	CHUYEN 1 BK8-PPD
4		CTK3+PPD	9:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
5		TD1+BK16+GTC1	9:25	6+7+9	0+0+0		6+5+10	0+0+0	
6		PPD+RC3	9:25	22+0	0+0		9+13	0+0	
7		CLO+CTK3	11:25	22	0		21	0	SUCO BK10
8		AMD+P3+PPD	11:25	10+0+12	0+0+0		7+3+12	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: AMD - P4 - CNV	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung -	ETA: 09:20
XANH-1		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUC HUNG	AMD	70	1	15	18	77	XAYLAP	Vietnamese
2	LE VAN BAO	AMD	64	1	15	40	75	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VAN TUYEN	AMD	72	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
4	LA KHAC HAO	AMD	73	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG SY	AMD	82	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN DUY AN	AMD	68-69	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
7	HY TAC SANG	AMD	87-88	2	16		70	TLJOC	Vietnamese
8	DAO THANH MAI	AMD	66	1	5		54	HLJOC	Vietnamese
9	TRAN QUANG CHU	AMD	79	1	2		70	HLJOC	Vietnamese
10	TRAN LE HOA	AMD	65	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO SY KHOI	AMD	74	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	76	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH KHOA	AMD	81	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM NGOC TUAN	AMD	80	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN VIET	AMD	75	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEU	AMD	78	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC THIEN	AMD	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LY CAO THANG	AMD	83	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH PHUC AM	AMD	85	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	84	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
21	LE PHAN NGOC CHAU	AMD	86	1	6		88	KH-THAC	Vietnamese
22	LE THANH TAN	AMD	77	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	24	185	1.482	58	10		
2	P4	0	0	0	0	0	10		
3	CNV	0	0	0	0	50	2		
TOTAL		22	24	185	1.482	108	22		
WEIGHT KG				185	1.482	108			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: TD1 - P7 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN QUY	TD1	23	1	3	40	58	KHOAN	Vietnamese
2	LE BA PHUONG	TD1	15	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
3	VU VAN KIEN	TD1	17	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
4	VU TU NAM	TD1	19	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM DOI	TD1	66	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	12	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN DAT	TD1	22	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN BAO	TD1	14	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM DANG NINH	TD1	11	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN VAN KHANH	TD1	21	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	VUONG VAN THONG	TD1	24	1	10		66	YTE	Vietnamese
12	DINH VAN DIEN	TD1	25	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN SANG	TD1	13	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN PHU	TD1	16	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN VAN MUOI	TD1	65	1	13		61	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN VAN KHUU	TD1	67	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU LUAN	TD1	18	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN THIEN	TD1	20	1	13		64	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM DUC BINH	CTK3	71-72	2	20	40	82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG HA	CTK3	68	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI SY LONG	CTK3	69-70	2	20		84	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM VAN DU	CTK3	67	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	18	118	1.251	40	8		+ 1 NB NGUYEN DINH HAI (ĐIỀU PHẢI GHÉ PHỤ)
2	P7	0	0	0	0	15	5		
3	CTK3	4	6	50	292	40	9		
TOTAL		22	24	168	1.543	95	22		
WEIGHT KG				168	1.543	95			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLO - BK8 - PPD	CREW: ĐỨC - VAnh - TDUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	82	1	5	20	75	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ HAILONG	CLO	70.84	2	7	40	77	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG DUY LY	CLO	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	71	1	7	20	73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN CHI NGHIỆP	CLO	83	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN SI LONG	CLO	73	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	TU QUỐC VIỆT	CLO	78	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
8	LÂM XUÂN TU	CLO	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VĂN VINH	CLO	76	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
10	VUONG NGOC HOAN	CLO	77	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VIỆT HUNG	CLO	81	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	75	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN PHU VINH	CLO	79	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN TUẤN	CLO	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CHANH	CLO	63	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG HỒNG HAI	CLO	64-65	2	10	20	80	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐOÀN HUNG	CLO	68	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN LÊ	CLO	61	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MẠNH QUÊ	CLO	62	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THE HUY	CLO	80	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN ĐÌNH TUYẾN	PPD	05	1	8	45	62	YTE	Vietnamese
22	TẶNG MẠNH HÀ	PPD	04	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	143	1.419	100	13		CHUYEN 1 KHACH TU BK8 SANG PPD
2	BK8	0	0	0	0	40	1	1	
3	PPD	2	2	18	129	45	8		
TOTAL		22	24	161	1.548	185	22		
WEIGHT KG				161	1.548	185			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung -	ETA: 11:40
XANH-2		MQUÂN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	88	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	78	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	77	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH CHUNG	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO QUANG THANG	CTK3	76	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI HUU HUÂN	CTK3	89	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TAT THANG	CTK3	79	1	3		63	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	84	1	10	15	62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HUNG	CTK3	90	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐAM VĂN THANH	CTK3	80	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	83	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HỮU TRUNG	CTK3	86	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHÙNG ĐÌNH HẢI	CTK3	75	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	81-82	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CTK3	87	1	15	40	87	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC HUY	PPD	47	1	4	60	69	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CHÍ BẢO	PPD	48	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	43	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD	45	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN HOÀI BẢO	PPD	46	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	15	104	1.135	55	16		
2	PPD	6	6	26	423	60	6		
TOTAL		22	21	130	1.558	115	22		
WEIGHT KG				130	1.558	115			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: TD1 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - PTUẤN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	USATENKO DMITRII	TD1	94	1	12		99	DVL	Russian
2	NGUYEN XUAN VINH	TD1	96	1	14		90	DVL	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD1	95	1	17		77	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HỘI	TD1	97	1	10		65	DVL	Vietnamese
5	MAI VĂN DUONG	TD1	98	1	14		83	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN NGOC	TD1	99	1	6		68	DVL	Vietnamese
7	PHẠM VĂN KHANG	BK16	70	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO KIM CUONG	BK16	67	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH THĂNG	BK16	71	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU ĐỨC TUẤN	BK16	65	1	7	15	89	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG THAI LONG	BK16	72	1	4		54	PSV	Vietnamese
12	VU TIEN NGOC	BK16	66	1	10		77	DK9	Vietnamese
13	VU DUY ĐAI	BK16	69	1	3		75	DK9	Vietnamese
14	PHẠM XUAN VINH PHUC	GTC1	34	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HUNG	GTC1					83	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN BAC	GTC1	25	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN NGHIA TIN	GTC1	10	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NGHIA	GTC1	04-05	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG THĂNG LONG	GTC1	06-07	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN TRỌNG TUẤN	GTC1	08	1	8	33	90	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐỖ NHẬT QUI	GTC1	09	1	11	10	63	XAYLAP	Vietnamese
22	KIEU VĂN TUẤN	GTC1	26	1	3		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	6	73	482	0	6		
2	BK16	7	7	38	503	15	5		
3	GTC1	9	10	85	661	43	10		
TOTAL		22	23	196	1.646	58	21		
WEIGHT KG				196	1.646	58			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: PPD - RC3	CREW: ĐỨC - VAnh - TDUNG	ETA: 11:50
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CHIÊN	PPD	18	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NGOC DUNG	PPD	25	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
3	VO HO HAI	PPD	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC LAM	PPD	74	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	20	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	21	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO HUU NAM	PPD	22	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ĐUC TON	PPD	19	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	17	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SA	PPD	100	1	5		68	PSV	Vietnamese
11	NGO VIET ANH	PPD	16	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	24	1	8	40	60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH KIM	PPD	14	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	28	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	15	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TIẾN ĐẠT	PPD	79-81	3	11		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SANG	PPD	75-76	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐO MẠNH HÙNG	PPD	77-78	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG THAI TÀI	PPD	23	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	PPD	14	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAN THANH HÙNG	PPD	29-30	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	27	170	1.499	40	9		
2	RC3	0	0	0	0	40	13		
TOTAL		22	27	170	1.499	80	22		
WEIGHT KG				170	1.499	80			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: CLO - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: NO 7	FROM: VT	CREW: HƯNG - Sơn - NNam	ETA: 14:00
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG DƯ KHANH	CTK3	47	1	18		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN KHƯƠNG	CTK3	41	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	46	1	18	40	67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	26	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LUYỄN VĂN THIỀU	CTK3	55	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ BẢO AN	CTK3	61-62	2	19		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HỮU HA	CTK3	48-49	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	40	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	35	1	10		93	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN CUÔNG	CTK3	52-53	2	19		66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH TUÂN	CTK3	33-34	2	14		70	ANTOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	CTK3	56	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ LỰC	CTK3	44-45	2	13		75	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VĂN HIỀN	CTK3	43	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
15	LẠI XUÂN ĐƯỢC	CTK3	42	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG DANH	CTK3	50-51	2	13		76	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ TIẾN MẠNH	CTK3	59-60	2	19		79	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG TUÂN	CTK3	38-39	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ BA TUÂN	CTK3	36-37	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THUY	CTK3	58	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐỖ ĐẶNG THANH	CTK3	54	1	7		67	PSV	Vietnamese
22	PHẠM THANH HÙNG	CTK3	57	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	4	0		
2	CTK3	22	31	279	1.574	40	21		
TOTAL		22	31	279	1.574	44	21		
WEIGHT KG				279	1.574	44			

GRAND TOAL: 1.897 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2024	TO: AMD - P3 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: NO 8	FROM: VT	CREW: LTuấn - ĐNam - Huy	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	AMD	96	1	8		52	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ DUYỄN	AMD	91	1	8		65	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	12-13	2	10		64	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN QUỐC	AMD	97-98	2	9		59	PSV	Vietnamese
5	PHẦN VĂN TRỌNG	AMD	10-11	2	8		61	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	AMD	92-93	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH THAI	AMD	16-17	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC TÀI	AMD	18-19	2	15	23	72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG	AMD	94-95	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ANH	AMD	14-15	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐÀO CHÍ THANH	PPD	10	1	12		86	CODIEN	Vietnamese
12	LÊ VĂN KIỂM	PPD	07	1	12		80	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHÒNG	PPD	08	1	7		56	CODIEN	Vietnamese
14	CHU TUẤN ANH	PPD	05	1	11	22	72	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM ĐĂNG KHOA	PPD	06	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	02-03	2	13	23	88	CODIEN	Vietnamese
17	HUỖNH NGỌC TÂM	PPD	09	1	7		76	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN PHÚ	PPD	01	1	10	28	68	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ HUY BÁC	PPD	04	1	8		69	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG KHANH	PPD	18	1	11		85	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH AN	PPD	11	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	18	133	626	23	7		
2	P3	0	0	0	0	10	3		
3	PPD	11	12	106	803	73	12		
TOTAL		21	30	239	1.429	106	22		
WEIGHT KG				239	1.429	106			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+VSP02	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
2		RCDM+RC6+RC8	7:25	10+9+3	0+0+0		8+6+3	0+0+0	
3		VSP02+RP1	7:25	15+7	0+0		14+7	0+0	
4		RP1+RC5	9:25	17+5	0+0		14+7	0+0	
5		RP3+TD2	9:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
6		RC5+RC4+BK8	9:25	15+5+0	0+0+0		8+9+5	0+0+0	
7		RP3	11:25	22	0		22	0	
8		TD2+RCDM	11:25	21+0	0+0		12+6	0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RCDM-5ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: PPD - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG HUY	PPD	25-26	2	17	60	74	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG LÂM	VSP02	95-96	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
3	IANDIAN E	VSP02	76,78	2	20		86	KH-THAC	Russian
4	GURIN V	VSP02	77	1	5		103	KH-THAC	Russian
5	ĐỖ QUANG HÙNG	VSP02	64,74-75	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	81	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	98	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	97	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	79	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	91	1	15		100	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	93-94	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH TRƯỞNG PHI	VSP02	99	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	88	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HÙNG	VSP02	84	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	83	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH LÊ	VSP02	86	1	6		67	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	VSP02	92	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	87	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	89-90	2	20		104	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HÙNG	VSP02	5000	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ CÔNG HUY	VSP02	82	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	1	2	17	74	60	0		
2	VSP02	21	27	204	1.576	0	22		
TOTAL		22	29	221	1.650	60	22		
WEIGHT KG				221	1.650	60			

GRAND TOAL: 1.931 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: RCDM - RC6 - RC8	CREW: TTrung - M.Đức - DTùng	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐẮC BÌNH	RCDM					99	D-HANH	Vietnamese
2	VŨ VĂN MẠNH	RCDM					80	KH-THAC	Vietnamese
3	YUSUPOV P.	RCDM				40	75	KH-THAC	Russian
4	CHU MINH HUNG	RCDM	47	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN THẮNG	RCDM					60	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY HUNG	RCDM	51-52	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ MINH HIẾN	RCDM	49	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	50	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KIỂM BẠC	RCDM	45-46	2	22		72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	48	1	4		71	PSV	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN TÙNG	RC6	11	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN NGUYỄN XUÂN AN	RC6	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LINH	RC6	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN TRUONG	RC6	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHUONG VAN MINH	RC6	09	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ NGỌC DUNG	RC6	10	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	KIỀU MINH QUYẾT	RC6	02	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	TÔ HỮU THẮNG	RC6	05-06	2	12		83	DK9	Vietnamese
19	VÔ THANH VINH	RC6	07	1	6		66	DK9	Vietnamese
20	HUYNH VĂN THUẬN	RC8	60-61	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH NAM	RC8	62	1	5	20	71	KH-THAC	Vietnamese
22	TÔ CÔNG TẠNH	RC8	63	1	3		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	10	8	54	777	40	8		
2	RC6	9	10	56	615	20	6		
3	RC8	3	4	19	205	20	3		
TOTAL		22	22	129	1.597	80	17		
WEIGHT KG				129	1.597	80			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: VSP02 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - Sơn - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG NGỌC ĐỒNG	VSP02	78	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	50	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	79	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	48-49	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	85	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	51	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TÀI	VSP02	15	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH THẾ ANH	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	86	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	VSP02	82-83	2	10		72	ANTOAN	Vietnamese
11	VÕ XUÂN TOÀN	VSP02	52	1	3		80	PSV	Vietnamese
12	LÊ ĐĂNG KHOA	VSP02	84	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN TRUNG	VSP02	80	1	5		81	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	53	1	7		81	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	81	1	6	8	65	PSV	Vietnamese
16	TSOPANOV A.	RP1	28	1	8	15	96	KH-THAC	Russian
17	KOROGLUEV G.	RP1	27	1	6		76	KH-THAC	Russian
18	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	25	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
21	TAO QUANG NGÂN	RP1	23	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	26	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	16	91	1.110	8	14		
2	RP1	7	6	35	545	15	7		
TOTAL		22	22	126	1.655	23	21		
WEIGHT KG				126	1.655	23			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: RP1 - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QViệt - HTrung - Thành	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH HIẾU	RP1					58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIỀN HUY	RP1	09	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	16	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN BÁC HÀ	RP1	03	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
5	LY XUÂN TRUNG	RP1				21	70	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	14	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	11	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG ĐÌNH BÀ	RP1	15	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THUY	RP1	17-18	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LỢI	RP1	05	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN SÚU	RP1					77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BA QUY	RP1	04	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC THIÊN	RP1	08	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG HIẾU	RP1	10	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH CÔNG	RP1					61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	RP1	19-20	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
17	HÒA QUANG THẮNG	RP1	12-13	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THANH	RC5				10	75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH VĂN TIỀN	RC5	600	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG MINH KHÁNH	RC5	97	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN TRUNG	RC5	99	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HOÀNG TÙNG	RC5	98	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	17	16	123	1.198	21	14		
2	RC5	5	4	24	374	10	7		
TOTAL		22	20	147	1.572	31	21		
WEIGHT KG				147	1.572	31			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: RP3 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOEVODCHENKOV E.	RP3	53	1	6		100	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	41	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HUU THANG	RP3	50	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI NGOC THIET	RP3	47	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRUNG	RP3	48	1	17		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG VĂN THANH	RP3	46	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ANH SƠN	RP3	45	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	RP3	40	1	4	100	68	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO DUY TIEN	RP3	52	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MINH	RP3	51	1	6	HO	100	YTE	Vietnamese
11	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	39	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯỜNG VĂN THƯỜNG	RP3	44	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP3	42	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ANH	RP3	49	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH CÔNG	RP3	43	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HUNG	TD2	83	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HUNG	TD2	78	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN TUAN ANH	TD2	80	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM LÊ NAM	TD2	81-82	2	5		68	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	84	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG HAI BANG	TD2	79	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ HAI SƠN	TD2	77	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	15	93	1.117	100	15		
2	TD2	7	8	38	552	0	7		
TOTAL		22	23	131	1.669	100	22		
WEIGHT KG				131	1.669	100			

GRAND TOAL: 1.900 KGS + 10 kg .

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: RC5 - RC4 - BK8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:58
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - M.Đức - DTùng	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RC5	02	1	10	16	67	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯƠNG THẾ HAI	RC5	04	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	RC5	10	1	10	15	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BOIKO D.	RC5					120	KH-THAC	Russian
5	TRẦN ĐỨC ĐẠT	RC5	53	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
6	HÀ MẠNH HOÀNG	RC5	55-56	2	11		70	CODIEN	Vietnamese
7	ĐỖ THANH TÙNG	RC5	37,47	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN KHUÊ	RC5	12,01	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC NINH	RC5	52	1	19		75	DVL	Vietnamese
10	ĐẠO VĂN YẾN	RC5	54	1	12		63	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC SƠN	RC5	48	1	16		65	DVL	Vietnamese
12	BUI TRUNG SƠN	RC5	98	1	5		73	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RC5	99	1	5		57	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC TUẤN	RC5	49	1	10		83	DK9	Vietnamese
15	LÊ QUANG LÊ	RC5	50-51	2	13		63	DK9	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	89	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN TÙNG	RC4	91	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG MINH DUNG	RC4				25	75	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HAI ANH	RC4	88	1	17		74	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI VĂN TUẤN	RC4	90	1	3		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	15	18	160	1.077	31	8		
2	RC4	5	4	33	356	25	9		
3	BK8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	22	193	1.433	56	22		
WEIGHT KG				193	1.433	56			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: QViệt - HTrung - Thành	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC HUY	RP3	95	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TỬ HAI	RP3					68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	62	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DOAN THANH	RP3	900	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	862	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG XUÂN HUNG	RP3	76	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN HIẾN	RP3	77	1	9		56	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ THÀNH LONG	RP3	98-99	2	10		92	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	61	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	96	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THẮNG	RP3	76	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THẾ PHONG	RP3	78	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC OANH	RP3					66	KH-THAC	Vietnamese
14	KIỀU THỊ QUỲNH HOA	RP3	79-80	2	16	122	65	VIỆN CNSH	Vietnamese
15	NGUYỄN THỊ YẾN	RP3	81	1	11		50	VIỆN CNSH	Vietnamese
16	TRẦN HƯƠNG LY	RP3					48	VIỆN CNSH	Vietnamese
17	HOANG ĐỨC LAM ANH	RP3	07	1	9		79	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG VINH	RP3	99,75	2	21		77	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	RP3	77-78	2	23		62	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ LÊ HUNG	RP3	06,4000	2	20		51	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI VĂN LONG	RP3	97	1	3		69	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HOANG	RP3	08	1	3		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	24	172	1.486	122	22		
TOTAL		22	24	172	1.486	122	22		
WEIGHT KG				172	1.486	122			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2024	TO: TD2 - RCDM	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LTuấn - MTHAO - HIẾU	ETA: 14:05
cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ CHI CÔNG	TD2	45	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
2	MAI ĐỨC THÂN	TD2	46	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ TRỌNG HẢI	TD2	47,51	2	10		80	YTE	Vietnamese
4	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	41	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	HỒ THANH QUANG	TD2	44	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	53	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH CHI CÔNG	TD2	55	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐÌNH BẢO	TD2	42	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH TIẾN	TD2	56	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN THANH	TD2	62	1	5	46	80	CODIEN	Vietnamese
12	DƯƠNG HỮU THUẬN	TD2	61	1	5		60	CODIEN	Vietnamese
13	PHẠM THANH BÌNH	TD2	58	1	7		84	ANTOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	64	1	5		75	DVL	Vietnamese
15	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD2	54	1	5		57	DVL	Vietnamese
16	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD2	57	1	9		72	DVL	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TRUNG	TD2	63	1	5		60	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HAM HA	TD2	59	1	5		65	DVL	Vietnamese
19	NGÔ TRI HOÀNG	TD2	65	1	10	46	65	DVL	Vietnamese
20	CHU THANH TUNG	TD2	60	1	5		82	DVL	Vietnamese
21	PHẠM ĐỨC CÁN	TD2	43	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	22	125	1.502	92	12		
2	RCDM	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	22	125	1.502	92	18		
WEIGHT KG				125	1.502	92			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PC lấy đủ MF rồi => lưu VSP.